

Số:08/2020/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 155, 156, 157 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST - DS ngày 14 tháng 9 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X – Chi nhánh Y – Phòng giao dịch Z.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân Q

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn I, xã J, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

2. Bà Văn Thị C, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn I, xã J, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

Về các khoản nợ:

Ngày 25/07/2016, theo hợp đồng tín dụng dự phòng số 8310841 ngày 25/07/2016 và khế ước nhận nợ số 8310841 ngày 22/03/2018, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản nhà ở gắn liền trên đất 8310841 ngày 25/07/2016, ông Nguyễn Hồng Đ và bà Văn Thị C vay ngân hàng X số tiền gốc là 1.300.000.000đồng (một tỉ ba trăm triệu đồng), thời hạn vay 9 tháng.

Lãi suất trong hạn 11.5%/năm và được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn 03 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01

tháng 01 lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 22/6/2018, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất tại bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản thế chấp gồm:

Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng thửa đất số 141, tờ bản đồ số 73 có địa chỉ: Thôn I, xã J, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BY 381639, số vào sổ Ch 03905 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 14 tháng 04 năm 2015, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hồng Đ và bà Văn Thị C, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8310841 ngày 25/07/2016.

- Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 22/11/2016, ông Nguyễn Hồng Đ và bà Văn Thị C vay ngân hàng X số tiền gốc là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 20%/năm.

Nay ông Nguyễn Hồng Đ và bà Văn Thị C phải thanh toán ngay cho ngân hàng X tổng số tiền tính đến ngày 18/09/2020 là 1.844.184.679 đồng (một tỉ tám trăm bốn mươi bốn triệu một trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng), trong đó tiền gốc là 1.265.923.359đồng (một tỉ hai trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn ba trăm năm chín đồng), nợ lãi 578.261.320 đồng (năm trăm bảy mươi tám triệu hai trăm sáu mươi một nghìn ba trăm hai mươi đồng). Ông Đ và bà C phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 18/9/2020 theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày ông Đ – bà C thanh toán hết nợ cho Ngân hàng X.

Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Hồng Đ và bà Văn Thị C không thanh toán các khoản nợ nói trên cho ngân hàng X thì phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng cụ thể là:

Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng thửa đất số 141, tờ bản đồ số 73 có địa chỉ: Thôn I, xã J, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BY 381639, số vào sổ Ch 03905 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 14 tháng 04 năm 2015, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Hồng Đ và bà Văn Thị C, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 8310841 ngày 25/07/2016.

Toàn bộ số tiền được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Hồng Đ và bà Văn Thị C đối với Ngân hàng X. nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Hồng Đ và bà Văn Thị C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng X.

Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Hồng Đ và bà Văn Thị C trả lại cho Ngân hàng X 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí:

Ông Nguyễn Hồng Đ và bà Văn Thị C phải chịu 33.663.000đ (ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng X được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.606.361đồng (bằng chữ: *Ba mươi ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn ba trăm sáu mươi một đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự: Ngân hàng X, ông Đ, bà C;
- VKS ND huyện Kỳ Anh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn án

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng

